

## KINH BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH CHÚ TÂM

Hán dịch: Đồi Đường\_ Nam Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ  
phụng Chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm (Bhagavān) ngự trong cung của **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Āryāvālokiteśvara) ở núi **Bồ Đát Lạc Ca** (Potalaka). Đất ấy có vô lượng cây **Sa La** báu (Śāla), cây **Đa Ma La** (Tamāla), cây **Chiêm Bác Ca** (Campaka), cây **A Du Ca** (Āśoka), **A Để Mục Đa Ca** (Atimuktaka)... mọi loại cây báu vây vòng trang nghiêm cùng với **Chúng Đại Bật Sô** (Mahatā-Bhikṣu-saṃgha) gồm tám ngàn người đến dự.

Chín mươi chín câu chi na dữu đa trăm ngàn vị Bồ Tát Ma Ha Tát (Bodhisatva mahāsatva) với vô lượng trăm ngàn vị **Tịnh Cư Thiên Tử** (Śuddhavāsā-Devaputra), **Tự Tại Thiên Tử** (Īsvara-Devaputra), **Đại Tự Tại Thiên Tử** (Maheśvara-Devaputra), **Đại Phạm Thiên Tử** (Mahā-brahma-Devaputra) đều là bậc Thượng Thủ cùng với vô lượng trăm ngàn người Trời khác trước sau vây quanh Đức Phật nghe nói Pháp.

Bấy giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, hướng về Đức Phật, chấp tay, dung nhan thư thái mỉm cười rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có Thần Chú Tâm tên là **Bát Không Quyến Sách** (Amogha-pāśa). Nơi chín mươi một (91) kiếp ở thời xa xưa, lúc đó có Thế Giới tên là **Thắng Quán** (Vilokitāyām), Đức Phật hiệu là **Thế Chủ Vương Như Lai** (Lokendrarāja\_Tathāgata), con theo Đức Phật ấy thọ nhận Bát Không Quyến Sách Chú Tâm

Bạch Đức Thế Tôn! Do con thọ trì Thần Chú đó cho nên giáo hóa vô lượng trăm ngàn Tịnh Cư Thiên Tử, Tự Tại Thiên Tử, Đại Tự Tại Thiên Tử khiến hướng Đến **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Dùng sức Công Đức đó cho nên liền được mười ức **Tam Ma Địa** (Samādhi), **Bát Không Diệu Trí** (Asaṃmoha-jñāna) mà làm bậc **Thượng Thủ** (Pramukha).

Thế Tôn! Nếu ở chỗ nào có Chú Tâm này thì đất ấy có hàng Đại Tự Tại, hai mươi ức chư Thiên đến ủng hộ như **Chế Đa** (Caitya:Tháp) của Đức Phật.

Thế Tôn! **Thần Chú Tâm** này tùy theo nơi trú ngụ. thì nên biết Hữu Tình trong chỗ ấy đã gieo trồng các căn lành nơi vô lượng trăm ngàn câu chi na dữu đa trăm ngàn Phật

Thế Tôn! Nếu lại có người nghe Chú Tâm này thì trước kia người đó đã gây tạo nghiệp ác, hành điều Phi Pháp, hủy nhục bậc Hiền Thiện, phỉ báng Chính Pháp với đã phỉ báng tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác...quyết định bị đọa trong Đại Địa Ngục Vô Gián.

Thế Tôn! Nếu người ấy nghe Thần Chú Tâm này mà sinh lòng ăn năn xấu hổ, ở một ngày đêm thọ trì Trai Giới, đọc Thần Chú này, liền hay tiêu diệt tất cả nghiệp tội. Hoặc lại khiến cho hết thảy nghiệp tội của người ấy hiện thành quả báo nhẹ ngay trong đời hiện tại. Hoặc bị bệnh nóng sốt trong một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Hoặc nhóm mắt, tai, mũi, lưỡi, môi, răng, lợi, vòm miệng, tim, bụng, rốn, hông sườn, bàn tay, bàn chân, chi tiết... bị đau nhức. Hoặc bị bệnh Trĩ, Hạ ly, táo bón, Bạch Lại, Đại Lại (cùi hủi). Hoặc bị ghẻ lở, Hắc Lào, nhọt đen, nhọt đỏ, nhọt tuôn mủ, nhọt

trúng cá. Hoặc bị điên, động kinh. Hoặc bị yếm đói, cổ độc, cột trối, đánh đập, phi báng, chửi mắng xỉ nhục với các ác khác bức não thân tâm kèm các mộng quái dị.

Nay con nói đã hiện thọ báo đó cho nên nghiệp ác vô gián liền được tiêu diệt hưởng chi các chúng sinh thanh tịnh, tin tưởng thọ trì Chú này mà chẳng diệt được tất cả nghiệp tội ư?!...

Thế Tôn! Nếu có chúng sinh dùng tâm xu nịnh, hư giả nghe con nói **Bất Không Quyến Sách Chú Tâm**, giả trá hiện thọ trì, hoặc tự viết hoặc khiến người viết, hoặc vì người khác khiến cho kẻ ấy nghe nhận cho đến hưởng bên lỗ tai của loài bàng sinh tụng Chú Tâm này với suy nghĩ chương cú của Thần Chú. Do chẳng hủy báng nên không có tướng, nên không có sinh, nên không có phân biệt, nên chậm rãi đến, nên không có tác làm, nên lìa nhiễm, nên bình đẳng, nên chẳng buông xả, nên lìa Uẩn. Như vậy tu tập tương ứng phương tiện đều có ngàn Đức Phật xuất hiện trước mặt người ấy. Hành Giả thấy xong thời hết thấy nghiệp tội thấy đều tiêu diệt.

Thế Tôn! Nay con lược nói, cho đến có người sao chép Kinh này, để ở trong nhà, lễ bái cúng dường cũng được vô lượng vô biên Phước Đức hưởng chi là người thọ trì đọc tụng

Thế Tôn! Nếu có chúng sinh mỗi mỗi đều tự muốn thắng người khác. Hoặc sợ chủ, sợ oán thù, sợ thú ác, sợ nạn nguy hiểm. Hoặc tùy theo người khác, cầu sự tôn quý, cầu tài bảo...lắng nghe Thần Chú Tâm Kinh như vậy. Tuy có lắng nghe mà chẳng sinh cung kính, hoặc phi báng, khinh mạn, hủy hoại, chỉ trích. Do sức uy thần của Quán Tự Tại Bồ Tát cho nên khiến người như vậy cũng sinh Thắng Phước. Ví như có người lấy hương Chiên Đàn hoặc Trâm Xạ .... rồi mắng nhiếc, hủy hoại, chỉ trích, nghiền nát thành bột... dùng bôi trên thân nhưng nhóm hương ấy cuối cùng không có niệam này “*Do người này hủy hoại, chỉ trích ta cho nên dấu mùi thơm ấy đi chẳng cho dùng*” mà bản tính thơm phức của nhóm Chiên Đàn là tạo ra việc thơm tho ấy

Bạch Đức Thế Tôn! Thần Chú Tâm này cũng lại như vậy. Tuy có phi báng, hủy hoại, chỉ trích hoặc lại nịnh nọt giả trá viết chép thọ trì cúng dường nhưng đều cùng làm nhân duyên của căn lành, nên mọi nơi sinh ra thường chẳng buông lìa tư lương Phước Đức của Giới, Định, Trí Tuệ và ở đời sau này sẽ đầy đủ Giới Hương

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện. Hoặc Bát Sô, Bát Sô Ni, Ô Ba Tác Ca, Ô Ba Tư Ca vào ngày mùng tám của tháng chuyên tâm Trai Giới, chẳng nói chuyện với người khác, tụng Bất Không Quyến Sách Chú Tâm này bảy biến thì đời này thân của người ấy được hai mươi loại lợi ích thù thắng. Thế nào là hai mươi?

- 1\_ Thân không có bệnh khác
- 2\_ Do trước kia gây nghiệp có các bệnh tật sẽ mau được tiêu diệt.
- 3\_ Thân ấy sáng loáng, da dẻ mềm mại khiến người nhìn thấy đều vui vẻ
- 4\_ Mọi người yêu kính, ngậm hộ các căn
- 5\_ Sẽ được tài bảo
- 6\_ Được tài bảo xong, chẳng bị giặc trộm cướp đoạt
- 7\_ Chẳng bị nước cuốn trôi, lửa thiêu đốt
- 8\_ Chẳng bị vua chúa dùng sức xâm đoạt
- 9\_ Sự nghiệp đã làm đều khéo hoàn thành
- 10\_ Lúa mạ đã gieo trồng chẳng bị gió ác, mưa lớn, sương, mưa đá, sâu trùng gây tổn hoại
- 11\_ Nếu tụng Chú Tâm này bảy biến chú vào tro với rước rồi rưới vẩy tám phương, trên dưới, kết Giới thời tất cả tai nạn đều được tiêu diệt.
- 12\_ Chẳng bị các hàng Quỷ ác đoạt lấy tinh khí
- 13\_ Tất cả hữu tình yêu thích, vui vẻ nhìn
- 14\_ Chẳng sợ hãi oán thù

- 15\_ Giả sử có oán thù thì mau chóng được hòa giải  
 16\_ Chẳng sợ người với Phi Nhân gây xâm hại, Yêm Cô Tà My chẳng thể gây thương tích  
 17\_ Không có Phiền Não với Tùy Phiền Não mãnh lợi  
 18\_ Lửa, đao, thuốc độc tạo thương tích gây hại thì chẳng bị chết.  
 19\_ Các hàng Trời, Thiện Thần thường ủng hộ  
 20\_ Ở trong chỗ sinh ra chẳng lìa Từ Bi Hỷ Xả.  
 Cần phải mong cầu 20 loại lợi ích thù thắng như vậy.  
 Lại có tám Pháp. Nhóm nào là tám ?

1\_ Lúc lâm chung thời Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát hiện tướng Bát Sô (Tỳ Kheo) hiện ra trước mặt người ấy

2\_ Lúc lâm chung thời an vui xả tuổi thọ, không có các thống khổ

3\_ Lúc lâm chung thời Chính Niệm hiện tiền, Tâm chẳng thác loạn

4\_ Lúc lâm chung thời tay chẳng bị bắn loạn, chân chẳng bị duỗi rút

5\_ Lúc lâm chung thời chẳng bị rỉ thấm vì đại tiểu tiện

6\_ Giả sử có bệnh cũng chẳng bị nằm liệt trên giường gối

7\_ Lúc lâm chung thời chẳng úp mặt mà chết

8\_ Lúc lâm chung thời được biện tài vô tận. Sau khi mệnh chung tùy theo nguyện vãng sinh về Tịnh Độ của chư Phật với chẳng buông lìa các Thiện Tri Thức.

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện... chẳng ăn uống rượu thịt, huân tân với tiếp chạm điều tàn ác, ngày ngày ba Thời, riêng tụng ba biến tụng Thần Chú Tâm Pháp Môn này thì ngày đêm tăng trưởng công đức thù thắng, biết rõ tất cả hữu tình có sức, không có sức tùy theo kẻ ấy lắng nghe Bồ Tát, chẳng ứng tâm sinh yêu tiếc bí mật, lìa hẳn các ác keo kiệt gan ghét, thường vì lợi ích tất cả hữu tình cho nên mau hướng đến Bồ Đề nhập vào địa vị của Bồ Tát.

Nói **Bồ Đề** (Bodhi) là nói tên **Bát Nhã** (Prajñā). Nói **Tát Đồa** (Satva) tức là **Phương Tiện** (Upāya). Hai loại Pháp này đối với các hữu tình sẽ được tất cả lợi ích an vui.

Thế Tôn! Nay muốn vì lợi ích an vui cho các Chúng của bốn Bộ với hữu tình khác, kẻ gây tạo nghiệp tội. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót hứa cho con ở trước mặt Đức Như Lai nói Chú Tâm này”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Hữu Tình Thanh Tịnh! Nay chính là lúc! Ta cũng tùy vui với Thần Chú Tâm này. Ở thời phận sau này vì người hành Bồ Tát Thừa mà làm cha mẹ khiến cho nơi làm sự nghiệp của các Bồ Tát mau được thành tựu”

Khi ấy Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát chiêm ngưỡng chiêm ngưỡng Tôn Nhan, mắt chẳng tạm lìa rời bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin Đức Như Lai nghe con nói Thần Chú này, là nơi đáng kính lễ của tất cả Bồ Tát . Pháp Môn giải thoát này thương xót Thế Gian, lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình,.

Người muốn thọ trì, trước tiên nên kính lễ chư Phật với các Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn ở ba đời.

Kính lễ Chính Chí Chính Hạnh (Samyaggatānām- Samyak-pratipannānām)

Lại nên kính lễ hàng Đại Tuệ Thanh Văn của nhóm Xá Lợi Tử (Śāriputra)

Lại nên kính lễ Chúng Thượng Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát của nhóm Từ Thi (Maitreya)

Kính lễ Kim Sắc Quang Minh Hồng Thanh Tự Tại Vương Như Lai (Suvarṇa varṇa-supratibhāsa-vinartiteśvara-rājāya Tathāgata)

Kính lễ Sư Tử Du Hý Vương Như Lai (Simha-vikrīdita- rājāya Tathāgata)

Kính lễ Vô Lượng Quang Như Lai (Amitābhāya-Tathāgata)

Kính lễ Thiện Trụ Ma Ni Bảo Tích Vương Như Lai (Supratīṣṭhita-maṇikūṭa-rājāya Tathāgata)

Kính lễ Phổ Quang Minh Tán Thán Công Đức Tích Vương Như Lai (Samanta-raśmyudgata-śrikūṭa-rājāya Tathāgata)

Kính lễ Thắng Quán Như Lai (Vipaśyine Tathāgata)

Kính lễ Bảo Kế Như Lai (Śikhine Tathāgata)

Kính lễ Hiện Thế Gian Như Lai (Viśvabhūve Tathāgata)

Kính lễ Xả Ly Tôn Hoại Uẩn Như Lai (Krakucchandāya Tathāgata)

Kính lễ Kim Sắc Thân Tịch Như Lai (Kānaka-muṇaye Tathāgata)

Kính lễ Âm Quang Như Lai (Kāśyapāya Tathāgata)

Kính lễ Năng Tịch Như Lai (Śākyamuṇaye Tathāgata)

Kính lễ Thiện Danh Xung Như Lai (Suprakīrtita-nāmadheyāya Tathāgata)

Kính lễ Phổ Quang Thắng Oán Địch Đức (Samantāvabhāsa-vijita-saṃgrāma-śrīye-rājāya Tathāgata)

Kính lễ Đế Tràng Đức Như Lai (Indra-ketu-dhvaja-śrīye Tathāgata)

Kính lễ Bảo Quang Minh Tự Tại Vương Như Lai (Ratna-prabhāseśvara-rājāya Tathāgata)

Kính lễ Vô Ngại Dục Vương Như Lai (Apratihata-bhaiṣajya-rājāya Tathāgata)

Kính lễ Dũng Mãnh Du Bộ Như Lai (Vikrānta-gāmine Tathāgata)

Kính lễ Thiện Trụ Vô Úy Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác (Atītānā-gata-pratyutpanna Tathāgatāya Arhate Samyaksambuddhāya)

Kính lễ Tam Bảo (Ratna-trayāya)

Kính lễ Bạc có đầy đủ Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (Āryāvalokiteśvarāya bodhi-satvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya)

Kính lễ các Thánh Giả như vậy xong.

Lại nên niệm lời Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát ở trước mặt Đức Như Lai nói Thần Chú Tâm: "Nay Ta cũng sẽ nói Thần Chú này. Nguyên cho nơi làm sự nghiệp của Ta mau được hoàn thành, khiến cho Ta đều trừ tất cả sự sợ hãi"

Khi ấy Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát liền nói Chú là:

1\_ **Đá diệt tha**

2\_ **Đồ giả la giả la**

3\_ **Chỉ lý chỉ lý**

4\_ **Chủ lỗ chủ lỗ**

5\_ **Mẫu lỗ mẫu lỗ**

6\_ **Ma khả ca lỗ nê ca dã**

7\_ **Tỷ lý tỷ lý**

8\_ **Chỉ lý chỉ lý**

9\_ **Phí lý phí lý**

10\_ **Ma khả bả đạt ma khả sa đá dã**

11\_ **Ca la ca la**

12\_ **Chỉ lý chỉ lý**

13\_ **Củ lỗ củ lỗ**

14\_ **Ma khả du dã sai dát phộc dã**

15\_ **Bộ diệt bộ diệt**

16\_ **Đả phộc đả phộc**

17\_ **Ca nãi ca nãi**

18\_ **Chỉ nê chỉ nê**

- 19\_ Củ nõ củ nõ
- 20\_ Bả la ma du đả sai đát phộc đả
- 21\_ Ca la ca la
- 22\_ Chỉ lý chỉ lý
- 23\_ Củ lõ củ lõ
- 24\_ Ma khả sa tha ma bát la bát đá đả
- 25\_ Giả la giả la
- 26\_ Tán giả la, tán giả la
- 27\_ Phí giả la, phí giả la
- 28\_ Bát la giả la, bát la giả la
- 29\_ Ế tra tra, ế tra tra
- 30\_ Bà la bà la
- 31\_ Tỳ lý tỳ lý
- 32\_ Bộ lõ bộ lõ
- 33\_ Đá la đá la
- 34\_ Để lý để lý
- 35\_ Đồ lõ đồ lõ
- 36\_ Ế hý duệ hứ
- 37\_ Ma khả ca lõ nê ca
- 38\_ Ma khả bả du bả để phệ sái đả la
- 39\_ Đả la đả la
- 40\_ Sái la sái la
- 41\_ Giả la giả la
- 42\_ Bả la bả la
- 43\_ Phộc la phộc la
- 44\_ Khả la khả la
- 45\_ Khả khả, hứ hứ, hổ hổ
- 46\_ Âm ca la bột la hát ma phệ sái đả la
- 47\_ Đả la đả la
- 48\_ Địa lý địa lý
- 49\_ Đồ lõ đồ lõ
- 50\_ Đá la đá la
- 51\_ Sái la sái la
- 52\_ Bả la bả la
- 53\_ Phộc la phộc la
- 54\_ Hạt la thất nhĩ xả đá sái khả sa la
- 55\_ Bát la để mạn trĩ đá xả lý la
- 56\_ Thật phộc la, thật phộc la
- 57\_ Đá bả đá bả
- 58\_ Bà sái bà sái
- 59\_ Bột la ma, bột la ma
- 60\_ Bà già phạn, tổ ma địa như
- 61\_ Đả ma, phộc lõ nãi, củ phệ la
- 62\_ Bột la hát miến đạt la
- 63\_ Hạt lý sử đệ phộc già nãi bãi lật chỉ đá
- 64\_ Giả la nãi
- 65\_ Tô lõ tô lõ
- 66\_ Chủ lõ chủ lõ

- 67\_ Mẫu lỗ mẫu lỗ  
 68\_ Bồ lỗ bồ lỗ  
 69\_ Sái đả đát củ ma la, cốt lỗ đạt la phộc sái phộc  
 70\_ Phí sất nỗ  
 71\_ Đả đả đả  
 72\_ Phộc dật phộc khởi nỗ  
 73\_ Đệ phộc  
 74\_ Hạt lý sử đả dã ca  
 75\_ Bà hồ phí phí đả phệ sái đả la  
 76\_ Đả la đả la  
 77\_ Địa lý địa lý  
 78\_ Đồ lỗ đồ lỗ  
 79\_ Tha la tha la  
 80\_ Già la già la  
 81\_ Dã la dã la  
 82\_ La la la la  
 83\_ Khả la khả la  
 84\_ Bả la bả la  
 85\_ Ma la ma la  
 86\_ Phộc la phộc la  
 87\_ Phộc la đả dã ca  
 88\_ Sái mạn đá phộc lộ chỉ đá  
 89\_ Phí lộ chỉ đá  
 90\_ Lộ kẻ thất phộc la  
 91\_ Ma hề thất phộc la  
 92\_ Mẫu hổ mẫu hổ  
 93\_ Mẫu lỗ mẫu lỗ  
 94\_ Mẫu dã mẫu dã  
 95\_ Muộn giả muộn giả  
 96\_ Lạc xoa, lạc xoa (Trong đây, người tụng Chú nên tự xưng tên họ của mình...)  
 97\_ Tát phộc sái đát phùng thất giả  
 98\_ Tát phộc bà duệ bãi  
 99\_ Tát bộ bả la bả bãi  
 100\_ Tát bộ bả tát kỳ bãi  
 101\_ Tát phộc khát la hề la  
 102\_ Phộc đả bạn đả đả  
 103\_ Đá đồ đá  
 104\_ Đá lật xả đá  
 105\_ Hạt la đồ đá sa ca la  
 106\_ Đá khải khất nỗ đả ca  
 107\_ Phí sái xả sa đát la  
 108\_ Bá lý mộ giả ca  
 109\_ Ca nãi ca nãi  
 110\_ Chỉ nê chỉ nê  
 111\_ Củ nỗ củ nỗ  
 112\_ Giả la giả la  
 113\_ Chỉ lý chỉ lý

- 114\_ Chủ lỗ chủ lỗ
- 115\_ Ân đạt lý đã
- 116\_ Bà la bộ đặng già
- 117\_ Giả đồ la lật đã sai như
- 118\_ Tam bát la ca xá ca
- 119\_ Đá ma đá ma
- 120\_ Sái ma sái ma
- 121\_ Ma sái ma sái
- 122\_ Ma khả đá muộn đã ca la
- 123\_ Phí đả ma đả
- 124\_ Sái trá bả la nhĩ đá
- 125\_ Bả lý bở la ca
- 126\_ Nhĩ lý nhĩ lý
- 127\_ Tra tra tra tra
- 128\_ Sá sá sá sá
- 129\_ Trung trung trung trung
- 130\_ Trụ trụ trụ trụ
- 131\_ Ế nại đã chiết ma
- 132\_ Cật lý đá bả lý ca la
- 133\_ Ế hỷ duệ hứ
- 134\_ Y thất phộc la bộ đá già nãi bạn xã ca
- 135\_ Củ lỗ củ lỗ
- 136\_ Bả la bả la
- 137\_ Giả la giả la
- 138\_ Sái la sái la
- 139\_ Ca la ca la
- 140\_ Ca tra ca tra
- 141\_ Bả tra bả tra
- 142\_ Ma tra ma tra
- 143\_ Phí luân đả phí sái đã nễ phộc tín
- 144\_ Ma khả ca lỗ nê ca
- 145\_ Thất phệ đá đã, bảo nhũ bả phí đá
- 146\_ Hạt la đát đả ma củ tra
- 147\_ Ma la đả la
- 148\_ Tát phộc thật phộc thủy la tỷ cật lý đá
- 149\_ Xã tra ma củ tra
- 150\_ Ma khả đạt bộ đá ca ma la
- 151\_ Cật lý đá ca la đá la
- 152\_ Diệt đả sái ma địa phí mộc xoa
- 153\_ Bát la kiếm phách
- 154\_ Bà hồ sái đát phộc tán đá đễ
- 155\_ Bả lý bả giả ca
- 156\_ Ma khả ca lỗ nê ca
- 157\_ Tát phộc yết ma phộc la
- 158\_ Phí thú đả ca
- 159\_ Tát phộc phiệt địa
- 160\_ Bát la mộ giả ca
- 161\_ Tát phộc sái đát phộc, a xá đã

- 162\_ Bả lý bồ la ca  
 163\_ Tát phộc phộc sái đát phộc  
 164\_ Sái ma thất phộc sái ca la  
 165\_ Đả mộ sa đồ đê, sa phộc khả  
 166\_ Đả mộ già dã, sa phộc khả  
 167\_ Đả thị đá dã, sa phộc khả  
 168\_ Đả bá la thị đá dã, sa phộc khả  
 169\_ Phí la dã, sa phộc khả  
 170\_ Phộc la đả dã, sa phộc khả  
 171\_ Phộc la bát la đả dã, sa phộc khả  
 172\_ Y đản giả mê, tát phộc yết ma củ lỗ  
 173\_ Đả mộ sa đồ, sa-phộc khả  
 174\_ Đồ xã giã liêm, sa-phộc khả  
 175\_ Ám hát la thị, sa phộc khả  
 176\_ Ám hý lý đát lại lộ gia phí xã dã  
 177\_ Đả mộ già bả xã  
 178\_ Đả bát la đê khả đá  
 179\_ Hứ lý  
 180\_ Khả  
 181\_ Hứ  
 182\_ Liêm  
 183\_ Phả trát phả trát  
 184\_ Sa phộc khả.

\*)TADYATHĀ: OM \_ CARA CARA \_ CIRI CIRI \_ CURU CURU \_ MURU MURU

MAHĀ-KĀRUṆĪKĀYA SIRI SIRI \_ CIRI CIRI \_ VIRI VIRI  
 MAHĀ-PADMA-HASTĀYA \_ KALĀ KALĀ \_ KĪLI KĪLI \_ KULU KULU  
 MAHĀ-ŚUDDHA-SATVĀYA BUDHYA BŪDHYA \_ BODHA BODHA \_  
 KAṆA KAṆA \_ KIṆI KIṆI \_ KUṆU KUṆU  
 PARAMA-ŚUDDHA-SATVĀYA \_ KARA KARA \_ KIRI KIRI \_ KURU KURU

MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTĀYA CALA CALA \_ SAṂCALA SAṂCALA \_  
 VICALA VICALA \_ PRACALA PRACALA \_ EṬAṬA EṬAṬA \_ BHARA BHARA \_  
 BHIRI BHIRI \_ BHURU BHURU \_ TARA TARA \_ TIRI TIRI \_ TURU TURU

EHYEHI MAHĀ-KĀRUṆĪKA \_ MAHĀ-PAŚUPATI-VEŚA-DHARA \_  
 DHARA DHARA \_ SARA SARA \_ CARA CARA \_ PARA PARA \_ VARA VARA \_  
 HARA HARA \_ HĀHĀ HĪHĪ HŪHŪ

OM \_ KARA BRAHMA VAŚA-DHARA \_ DHARA DHARA \_ DHIRI DHIRI \_  
 DHURU DHURU \_ TARA TARA \_ SARA SARA \_ CARA CARA \_ VARA VARA

RAŚMI-ŚATA- SAHASRA-PRATIMAṆḌITA-ŚARĪRA \_ JVALA JVALA \_  
 TAPA TAPA \_ BHĀSA BHĀSA \_ BHRAMA BHRAMA

BHAGAVAM SOMA- ĀDIYA- YAMA- VARUṆA \_ KUBERA-  
 BRAHMENDRA- ṚṢI-DEVA-GAṆA- ABHYĀRCITA-CARAṆA \_ SURU SURU \_  
 CURU CURU \_ MURU MURU \_ GHURU GHURU

SANAKUT-KUMĀRA-KRODHA-DHĀRA- VĀSAVA-VIṢṆU-DHANA-  
 DAVĀYVAGNI-DEVA- ṚṢINĀYAKA- BAHU-VIVIDHA- VEŚA-DHARA \_  
 DHARA DHARA \_ DHIRI DHIRI \_ DHURU DHURU \_ THARA THARA \_



GHARA GHARA \_ YARA YARA \_ LARA LARA \_ HARA HARA \_ PARA  
 PARA \_ MARA MARA \_ VARA VARA

VARADĀYAKA- SAMANTA-AVALOKITA- VILOKITA- LOKEŚVARA-  
 MAHEŚVARA \_ MUHU MUHU \_ MURU MURU \_ MUYA MUYA \_ MUÑCA  
 MUÑCA \_ RAKṢA RAKṢA (Xưng tên họ.....) \_ SARVA-SATVĀNĀMCA \_  
 SARVA \_ BHAYEBHYAḤ SARVA-UPADRAVEBHYAḤ SARVA-  
 UPASAGREBHYAḤ \_ SARVA-GRAHEBHYAḤ \_ BANDHA BANDHA

TĀḌANA-TARJANA-RĀJA-TASKARA-AGNYUDAKA-VIṢA ŚĀSTRA-  
 PARIMOCAKA- KAṆA KAṆA \_ KIṆI KIṆI \_ KUṆU KUṆU \_ CARA CARA \_  
 CIRI CIRI \_ CURU CURU

INDRĪYA-BALABODHYAMGA-CATUR-ĀRYASATYA-AMPRAKĀŚAKA  
 \_ TAMA TAMA \_ ŚAMA ŚAMA \_ MASA MASA

MAHĀ-TAMONDHAKĀRA- VIDHAMANA- ṢAṬ PĀRAMITĀ-  
 PARIPŪRAKA \_ MILI MILI \_ ṬAṬA ṬAṬA \_ ṬHAṬHA ṬHAṬHA \_ ṬIṬI ṬIṬI  
 \_ ṬUṬU ṬUṬU

EṆEYACARMA-KRT-PARIKARA \_ EHYEHI ĪŚVARA-BHŪTA-GAṆA-  
 SAMBHAÑJAKA \_ KURU KURU \_ PARA PARA \_ CARA CARA \_ SARA  
 SARA \_ KARA KARA \_ KAṬA KAṬA \_ PAṬA PAṬA \_ MAṬA MAṬA

VĪSUDDHA-VIṢĀYA-NIVĀSINA- MAHĀ-KĀRUṆIKA ŚVETAYA-  
 JNOPAVĪTA- RATNA-NUKUṬA-MĀLĀ-DHARA \_ JAṬA-MUKUTA-MAHĀ-  
 UDBHUTA-KAMALA \_ KṚTA-KARA-TALA- DHYĀNA-SAMĀDHI-  
 VIMOKṢĀ-PRAKAMPYA \_ BAHU-SATVA-SAMTATI- PARIPĀLAKA-MAHĀ-  
 KĀRUṆIKA \_ SARVA-KARMA-ĀVARAṆA VĪSODHAKA \_ SARVA-VYĀDHI  
 PRAMOCAKA \_ SARVA-SATVA-AŚĀYA PARIPĀRAKA \_ SARVA-SATVA-  
 SAMA-AŚVA-KĀRA NAMOSTUTE SVĀHĀ

AMOGHĀYA SVĀHĀ

AJITĀYA SVĀHĀ

APRĀJITĀYA SVĀHĀ

VĪRĀYA SVĀHĀ

VARADĀYA SVĀHĀ

IDAM CA ME SARVA-KARMA KURU NAMOSTUTE SVĀHĀ

JAYĀYA HŪM SVĀHĀ

OM \_ JRA JIM SVĀHĀ

OM \_ HRĪḤ TRAILOKYA VIJAYA \_ AMOGHA-PĀŚA \_ APRATIHATA \_  
 HRĪḤ HAḤ HŪM PHAṬ PHAṬ HRĪḤ

OM \_ HRĪḤ TRAILOJYA SVĀHĀ

Thần Chú Tâm này tùy tụng có hiệu nghiệm, chỗ làm đều thành, ngày ngày ba  
 Thời, trong mỗi một Thời đều tụng ba biến thì năm tội Vô Gian đều được tiêu diệt, tất  
 cả nghiệp chướng đều được thanh tịnh. Đốt Trâm Thủy Hương hoặc rải tro, rải nước,  
 hoặc hạt cải trắng dùng làm kết Giới. Hoặc lấy cây **Khư Đà La** (Khadira) làm cây cọc,  
 chú vào 21 biến xong rồi đóng ở bốn phương.

Nếu bị tất cả bệnh nóng, lạnh, sốt rét. Chú vào sợi chỉ kết làm sợi dây rồi đeo thì  
 bệnh được trừ khỏi.

Các người có bệnh. Hoặc chú vào dầu bơ, hoặc lại chú vào nước rồi khiến người  
 bệnh ấy hoặc uống hoặc xoa bôi liền được trừ khỏi.

Nếu bị Yêm Cổ, nên dùng miến, bún, súp... làm hình tượng người, dùng dao  
 chặt đứt. Lại dùng **Chú Sách** (Sợi dây Chú) khiến người bị ếm thường đeo trên thân

Nếu bị đau bụng, nên chú vào nước muối rồi đưa cho, khiến uống

Nếu bị các chất độc, chú vào đất hoặc nước , hoặc xoa bôi hoặc uống liền được tiêu diệt.

Nếu bị bệnh về mắt, chú vào chỉ trắng làm sợi dây rồi dùng đeo ở lỗ tai người ấy

Nếu răng nanh, răng bị đau buốt, chú vào cây **Ca La Phí La** (Karavīra) rồi nhai nhấm

Nếu muốn Kết Giới. Dùng cây **Khư Đà La** (Khadira) làm cái cọc rồi đóng ở bốn góc, chú vào sợi dây ngũ sắc 21 biến rồi quấn quanh bên trong các cây cọc. Nếu muốn Tụ Hộ với Hộ Tha , nên đeo sợi dây Chú hoặc chú vào nước, chú vào tro rồi rưới vảy thân ấy.

Nếu bị tất cả bệnh Quý, chú vào chỉ ngũ sắc làm sợi dây đeo

Nếu bị tất cả bệnh nóng sốt, chú vào chỉ trắng làm sợi dây đeo

Nếu bị tất cả các nhọt ác, thịt sưng vù lên, hoặc cổ họng bị bế tắc; dùng Mật hòa với Tất Bạt rồi chú vào cho uống

Nếu bị bệnh mắt, nên chú vào nước Hương hoặc nước **Ba La Xa** (Palāśa), hoặc nước cam thảo rồi dùng tẩy rửa.

Nếu bị đau tai, chú vào dầu mè rồi nhỏ trong lỗ tai.

Nếu gặp chuyện chiến đấu, tranh tụng, hủy báng; nên lấy Chú chú vào nước rồi lau rửa mặt.

Nếu muốn ủng hộ Kinh đô của vua, làng xóm. Nên lấy bốn cái bình, bên trong chứa đầy nước với đem thức ăn uống làm cúng dường lớn. Người tụng Chú ấy mặc áo mới sạch, đọc tụng Chú này liền được cát tường. Lại dùng nước ấy rưới vảy đốt đó ủng hộ tất cả các hàng hữu tình thời hết thấy tai ách đều được tiêu diệt.

Nếu bị bệnh Tà, dùng nước mài **Chiên Đàn** (Candana), chú vào 21 biến rồi xoa bôi trên trái tim người ấy.

Nếu phạm bốn tội nặng, năm tội Nghịch, các tội Vô Gian. Nên thường tụng Chú này thì tội ấy được tiêu diệt.

Nếu hộ giữ nhà cửa. Nên lấy hoa sen gồm 108 cái, đều chú một biến rồi thiêu đốt ở trong lửa.

Nếu muốn khiến cho tất cả hữu tình tùy thuận. Nên lấy **Chiên Đàn** (Candana) dài hai thốn (2/3 dm) gồm 108 cái, đều chú một biến, thiêu đốt ở trong lửa.

Nếu bị vương Quỷ My với có sự sợ hãi. Nên lấy thuốc **Xã Gia** (Jaya), thuốc **Phí Xã Gia** (Vijaya), thuốc **Na Củ Lê** (Nākulī), thuốc **Kiên Đà Na Củ Lê** (Gandhanākulī), thuốc **Bà Thứ Ni** (Dhāraṇī), thuốc **A Bà Dã Ba Nê** (Abhayapaṇi), thuốc **Nhật Đạt La Ba Nê** (Indrapaṇi), thuốc **Kiên Đà Bát Lý Dạng Cồ** (Gandhapriyaṅgu), thuốc **Đa Già La** (Tagara), thuốc **Chước Cật La** (Cakrā), thuốc **Ma Ha Chước Cật La** (Mahā-cakrā), thuốc **Tỳ Sất Nộ Cật Lạn Đa** (Viṣṇu-krāntā), thuốc **Tô Ma La Thời** (Somarājī), **Tô Nan Đà** (Sunanda)..... đem các thuốc như vậy đâm, giã, sàng lọc rồi hòa với nước làm thành viên. Hoặc để trên đầu, hoặc cột ở hai cánh tay, hoặc đeo trên cổ đứa bé thì Quỷ My sợ hãi đều được tiêu diệt

Nếu có người đàn bà do phước mỏng nên bị người chán ghét khinh rẻ, muốn cầu con trai. Mặc áo mới sạch, chú vào nước thuốc ấy đủ 21 biến rồi tắm gội thân của mình sẽ được Thăng Phước, tướng ác tiêu diệt, cầu nam được nam, tất cả được lợi ích. Chất độc, lửa chẳng thể xâm phạm, chẳng vương tai hoạn

Nếu gặp gió ác, mưa to lớn với cháy nhà, mưa đá... chú vào nước 21 biến dùng vảy bốn phương. Hoặc chú vào cây gậy bằng gỗ **Ca La Phí La** (Karavīra) mần 21 biến rồi khua múa chỉ trên hư không thì nhóm gió liền ngưng dứt.

Thánh Quán Tụ Tại Bồ Tát Đại Thần Chú Tâm thành tựu sự nghiệp thù thắng như vậy.

Người chưa thành biện nên dùng lụa trắng vẽ làm tượng Phật. Dùng keo bằng hương thơm hòa màu sắc, dùng loại keo khác. Ở bên tượng Phật, vẽ tượng Quán Tự Tại Bồ Tát với thân màu trắng vàng, tóc xanh biếc rũ xuống, đầu đội mào hoa, khoác tấm da **Nhĩ nê đã** (Jināya: Da hươu đen) như hình trạng của **Ma Hê Thủ La** (Mahesvara), vòng xuyên đều dùng trân bảo để nghiêm sức.

Lúc Họa Sư muốn vẽ thời trước tiên nên thọ tám Pháp Trai Giới.

Vẽ tượng xong rồi. Ở trước Tượng dùng Cờ Ma Di (phân bò) làm Mạn Trà La (Maṇḍala:Đàn Trường) rộng khoảng một trượng sáu thước, đem rải hoa trắng. Tám phương của các Đàn ấy để tám cái bình chứa nước thơm, đặt tám phần thức ăn hoặc 64 phần. Như vậy cúng dường, trừ nhóm huân tâm.

Đốt Trầm Thủy Hương, nên ba ngày ba đêm chẳng ăn. Hoặc một ngày một đêm chẳng ăn. Nếu lúc ăn thời chỉ ăn ba loại thức ăn màu trắng (Tam Bạch Thực)

Ở trong mỗi một ngày, ba thời tắm gội, mặc áo mới sạch, tụng Chú 1008 biến. Tụng Chú xong rồi, Hành Giả liền ở trước Tượng tự thấy thân ấy tỏa ánh sáng rực rỡ giống như lửa mạnh. Thấy như vậy xong, tâm sinh vui vẻ. Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát liền hiện trước mặt người ấy, hết thấy điều nguyện cầu đều khiến cho đầy đủ.

Nếu muốn ản hình, nên lấy Thư Hoàng hoặc thuốc An Thiện Na chú vào 1008 biến liền được ản hình, nương theo hư không mà đi, được **Bất Không Trí Thượng Thủ Trang Nghiêm Thắng Tam Ma Địa** (Asaṃmoha-jñāna-vyūha-nāma Samādhi), hết thấy ý ưa thích đều được hoàn thành”.

Nói như vậy xong thời Đức Bạc Già Phạm vui vẻ khen ngợi.

Bấy giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát với Tĩnh Cư Thiên Chủ, Tác Ha Thế Giới Chủ, Tự Tại, Đại Tự Tại Thiên Vương với các Bồ Tát, Đại Thanh Văn... nương theo điều Đức Phật đã nói, vui vẻ phụng hành.

KINH BẤT KHÔNG QUYỀN SÁCH CHÚ TÂM

Hết

09/12/2008